

BỐN LẦN ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỜI KỲ 1954 - 2008, Ý NGHĨA VÀ KINH NGHIỆM

PGS. TS Ngô Đăng Tri, ThS Đỗ Thị Thanh Loan*

1. Bốn lần điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội thời kỳ 1954 - 2008

Địa giới hành chính là ranh giới phân biệt đất đai và số dân của địa phương này với địa phương khác do cấp quản lý có thẩm quyền quy định. Địa giới hành chính là cơ sở pháp lý để phân vạch ranh giới trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương đối với dân cư, đất đai và mọi hoạt động khác thuộc phạm vi cấp quản lý. Một đơn vị hành chính trực thuộc một cấp chính quyền nào đó chỉ có thể tồn tại và hoạt động được dựa trên cơ sở một địa giới hành chính nhất định rõ ràng, ổn định và hợp lý. Do tầm quan trọng của nó, việc hoạch định, điều chỉnh địa giới hành chính xưa nay đều là việc hệ trọng, do cấp quản lý Nhà nước Trung ương quyết định.

Ở Việt Nam, từ sau ngày miền Bắc được giải phóng (1954) và nhất là sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đến nay, Đảng, Nhà nước đã có nhiều lần phân định, điều chỉnh địa giới hành chính các địa phương để phục vụ việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, trong đó có Thủ đô Hà Nội. Đại thể, trong những năm 1954 - 2008, theo chủ trương của Đảng, Hà Nội đã có bốn lần điều chỉnh lớn về địa giới hành chính vào các năm: 1961, 1978, 1991 và 2008. Trong đó, năm 1961, năm 1978 là mở rộng, năm 1991 là thu hẹp và năm 2008 lại được mở rộng với quy mô lớn hơn nhiều như hiện nay. Cụ thể là:

1.1. Lần điều chỉnh thứ nhất (năm 1961)

Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của nhân dân Việt Nam chống lại thực dân Pháp xâm lược. Theo quy định của Hiệp định, ngày 10/10/1954, bộ đội Việt Nam thuộc Đại đoàn 308 tiến về Hà Nội tiếp quản Thủ đô về mặt chính quyền. Hà Nội được giải phóng, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Địa giới hành chính thành phố Hà Nội năm 1954: phía bắc và phía đông giáp tỉnh Bắc Ninh, phía tây giáp tỉnh Hà Đông và Sơn Tây, phía nam

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

giáp tỉnh Hà Đông. Hà Nội năm 1954 có diện tích 152,2km² (nội thành là 12,2km², ngoại thành là 140km²), gồm 36 phố nội thành và 4 quận ngoại thành; dân số là 436.624 người.

Từ năm 1958, Hà Nội tiến hành cải tạo xã hội và bước đầu phát triển kinh tế - văn hoá, vì vậy nhu cầu mở rộng thành phố trở nên bức thiết. Ngày 12/9/1959, Bộ Chính trị đã họp đánh giá tình hình mọi mặt của Thủ đô, đề ra nhiệm vụ cải tạo và mở rộng thành phố Hà Nội, xác định quy mô và hướng phát triển của thành phố. Ngày 4/1/1960, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 98/NQ-TW về quy hoạch cải tạo và mở rộng thành phố Hà Nội. Nghị quyết khẳng định phải xây dựng Hà Nội - trung tâm chính trị và văn hoá của cả nước - trở thành một thành phố công nghiệp và một trung tâm kinh tế. Phương châm cải tạo, mở rộng thành phố Hà Nội là phục vụ nhiệm vụ trung tâm chính trị, văn hoá của cả nước, phục vụ sản xuất công nghiệp và đời sống của nhân dân lao động. Hướng phát triển của thành phố về phía đông bắc là mở rộng ra đến khu vực cầu Đuống, phía nam đến khu vực Vĩnh Tuy và gần Văn Điển; hướng phát triển chủ yếu của thành phố là lên phía tây bắc, ôm quanh Hồ Tây, từ khu vực Ba Đình lên đến Chèm - Vẽ, sát bờ sông Hồng và có thể phát triển sang phía tả ngạn sông Hồng. Thành phố sẽ bao gồm khu trung tâm, tiếp đến là các khu công nghiệp, các khu nhà ở, các khu công viên cây xanh bao quanh thành phố, các nhà máy, bệnh viện, cơ quan, các hệ thống giao thông công chính, hệ thống cống rãnh, ao hồ. Nghị quyết cũng chỉ rõ biện pháp tiến hành cải tạo và mở rộng thành phố.

Căn cứ Nghị quyết của Bộ Chính trị, Hội đồng Chính phủ đệ trình Quốc hội Dự án mở rộng thành phố Hà Nội đồng tâm về 4 hướng đông, tây, nam, bắc, sáp nhập các vùng phụ cận vốn có quan hệ với thành phố Hà Nội và có cơ sở kinh tế xã hội tương đối phù hợp với khu vực ngoại thành của Hà Nội.

Ngày 20/4/1961, Quốc hội khoá II kỳ họp thứ 2 đã ra nghị quyết phê chuẩn quy hoạch mở rộng đồng tâm thành phố Hà Nội về 4 hướng và phân vạch địa giới mới của Hà Nội mở rộng. Theo Nghị quyết, Hà Nội sáp nhập 18 xã, 6 thôn và 1 thị trấn thuộc tỉnh Hà Đông; 29 xã và 1 thị trấn của tỉnh Bắc Ninh; 17 xã và một nửa thôn của tỉnh Vĩnh Phúc; 1 xã của tỉnh Hưng Yên. Địa giới Hà Nội sau khi mở rộng năm 1961: phía đông giáp tỉnh Hưng Yên và Bắc Ninh, phía tây và nam giáp tỉnh Hà Đông, phía bắc giáp tỉnh Vĩnh Phúc và Bắc Ninh. Diện tích Hà Nội năm 1961 là: 586,13km² gồm 4 khu nội thành và 4 huyện ngoại thành; dân số là 910.000 người¹, địa giới gấp gần 4 lần và dân số gấp 1,5 lần so với năm 1960.

Thành phố Hà Nội được mở rộng lần thứ nhất (tính từ năm 1954) đồng tâm về 4 hướng, không chỉ ngoại thành được mở rộng gấp hai lần khu vực nội và ngoại thành cũ, mà khu vực nội thành mới cũng được nới rộng thêm đáp ứng nhu cầu phát triển và xây dựng Thủ đô trong quy hoạch dài hạn.

1.2. Lần điều chỉnh thứ hai (năm 1978)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi, Hà Nội tiếp tục được chọn là Thủ đô của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2/7/1976). Trong bối cảnh cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, Hà Nội cần mở rộng địa giới hành chính. Để đảm bảo yếu tố an ninh quốc phòng và để tránh lũ (Hà Nội đã từng phải đối mặt với trận lũ lớn năm 1971), Đảng và Nhà nước định hướng mở rộng Hà Nội về phía bắc sang đất của tỉnh Vĩnh Phú và về phía tây sang đất của tỉnh Hà Sơn Bình.

Trên định hướng đó, đoàn chuyên gia Liên Xô đã giúp đỡ Chính phủ Việt Nam đưa ra luận chứng kinh tế - xã hội quy hoạch đô thị Hà Nội với hai phương án: phương án 1, Hà Nội có 10 vạn dân, Vĩnh Yên có 60 vạn dân; phương án 2, Hà Nội có 1 triệu dân, Vĩnh Yên có 30 vạn dân với quỹ đất ruộng cần chuyển đổi khoảng 7000ha.

Các chuyên gia Việt Nam dưới sự chỉ đạo của Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Huỳnh Tấn Phát đã nghiên cứu quy hoạch đô thị Hà Nội với ba phương án: Phương án 1, chùm đô thị Hà Nội có một đô thị hạt nhân chính là Hà Nội; phương án 2, chùm đô thị Hà Nội có 2 hạt nhân chính là Hà Nội và Vĩnh Yên; phương án 3, chùm đô thị Hà Nội có hạt nhân chính là Hà Nội, Vĩnh Yên và Xuân Mai. Cuối cùng, phương án 1 của các chuyên gia Việt Nam được chọn.

Trên cơ sở các luận chứng kinh tế - xã hội của chuyên gia Liên Xô và Việt Nam, ngày 17/7/1976, Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định phê duyệt Luận chứng kinh tế - kỹ thuật phát triển xây dựng Thủ đô đến năm 2000. Theo quyết định này, quy hoạch chung của Hà Nội đến năm 2000 có quy mô dân số là 1,5 triệu người. Hà Nội sẽ trở thành một đơn vị kinh tế công - nông nghiệp và tự cân đối một phần quan trọng các nhu cầu phát triển. Ngoại thành Hà Nội là vành đai xanh cung cấp thực phẩm, nơi bố trí các hoạt động văn hoá, nghỉ ngơi, các công trình đầu mối giao thông và vành đai bảo vệ môi trường. Các thành phố vệ tinh xung quanh Hà Nội làm chức năng công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và nghỉ dưỡng: Xuân Mai - Sơn Tây - Ba Vì, Vĩnh Yên - Tam Đảo - Bắc Ninh.

Ngày 29/12/1978, Quốc hội khoá VI kỳ họp thứ 4 đã phê chuẩn đề án của Chính phủ về việc mở rộng địa giới hành chính thành phố Hà Nội bằng việc sáp nhập một số huyện, thị xã, xã và thị trấn của tỉnh Hà Sơn Bình và tỉnh Vĩnh Phú vào thành phố Hà Nội: huyện Ba Vì (32 xã), huyện Phúc Thọ (22 xã), huyện Thạch Thất (19 xã), huyện Đan Phượng (15 xã và 1 thị trấn), huyện Hoài Đức (27 xã), thị xã Sơn Tây (9 xã và 5 phường) của tỉnh Hà Sơn Bình; huyện Mê Linh (22 xã và 2 thị trấn) và huyện Sóc Sơn (25 xã) của tỉnh Vĩnh Phú. Hà Nội sau mở rộng năm 1978, có diện tích là 2,123km², gồm 4 khu nội thành và 12 huyện thị xã ngoại thành, dân số là 2.500.000 người².

Sau đó, Hà Nội tiếp tục có những biến đổi địa giới hành chính nhỏ, chủ yếu là mở rộng địa giới hành chính về phía tây và phía bắc. Đến trước ngày 12/8/1991, Hà Nội có diện tích là 2.139km², dân số là 3.057.000 người, địa giới: phía đông giáp Hà Bắc và Hải Hưng, phía tây giáp Vĩnh Phú, phía nam giáp Hà Tây, phía bắc giáp Vĩnh Phú và Bắc Thái³.

1.3. Làn điều chỉnh thứ ba (năm 1991)

Trong quá trình quản lý Thủ đô rộng lớn, bên cạnh những thuận lợi, Đảng bộ và chính quyền Hà Nội cũng nhận thấy có những khó khăn nên đã kiến nghị lên Bộ Chính trị và Hội đồng Bộ trưởng đề nghị điều chỉnh lại địa giới hành chính thành phố.

Ngày 24/11/1989, trên cơ sở xem xét kiến nghị của Hà Nội, Bộ Chính trị đã ra Thông báo số 170/TB-TW: Địa giới của thành phố Hà Nội hiện không hợp lý, phạm vi ngoại thành quá rộng. Với diện tích ngoại thành gấp 49 lần nội thành, dân số ngoại thành gấp 2 lần dân số nội thành, Hà Nội mang nặng tính chất của một thành phố nông nghiệp. Sự chỉ đạo của Thành uỷ, Ủy ban Nhân dân thành phố bị phân tán trên cả lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp, đô thị và nông thôn, không phù hợp với tính chất và vai trò của một Thủ đô. Những lý do trước đây được dùng để quyết định mở rộng ranh giới Thủ đô Hà Nội: dự kiến phát triển thành một đơn vị kinh tế công - nông nghiệp, nhấn mạnh đến yêu cầu

thành phố tự cân đối một phần quan trọng các nhu cầu phát triển, nay không còn thích hợp. Trong tình hình mới, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và xây dựng Hà Nội xứng đáng là một Thủ đô, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học - kỹ thuật của cả nước, Bộ Chính trị nhất trí cần điều chỉnh ranh giới ngoại thành Hà Nội, xác định lại địa giới hành chính của thành phố Hà Nội.

Thực hiện kết luận của Bộ Chính trị, Hội nghị lần thứ 14 của Thành uỷ Hà Nội (4 đến 6/12/1989) đã tập trung thảo luận vấn đề quy hoạch và xây dựng Thủ đô. Tháng 3/1960, Nhà nước thành lập Ban Chỉ đạo quy hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội.

Ngày 12/08/1991, Quốc hội khoá VIII, kỳ họp thứ 9 ra nghị quyết điều chỉnh theo hướng thu hẹp địa giới hành chính thành phố Hà Nội: chuyển huyện Mê Linh của thành phố Hà Nội về tỉnh Vĩnh Phúc, chuyển thị xã Sơn Tây và 5 huyện: Hoài Đức, Phúc Thọ, Đan Phượng, Ba Vì và Thạch Thất của thành phố Hà Nội về tỉnh Hà Tây⁴. Địa giới Hà Nội sau khi thu hẹp: phía đông giáp Hà Bắc và Hải Hưng, phía tây giáp Vĩnh Phú, phía nam giáp Hà Tây, phía bắc giáp Vĩnh Phú và Bắc Thái. Diện tích Hà Nội thu hẹp còn 921,8km², gồm 4 quận nội thành và 5 huyện ngoại thành; dân số 2.052.000 người.

1.4. Lần điều chỉnh thứ tư (năm 2008)

Tính đến trước ngày 31/7/2008, Hà Nội có diện tích 921,8km², dân số hơn 3.145.300 người. Nội thành Hà Nội có diện tích 84,3km² chiếm 9% diện tích toàn thành phố, bao gồm 9 quận (Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Tây Hồ, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Hoàng Mai, Long Biên) với 125 phường. Ngoại thành Hà Nội có diện tích 836,67km², bao gồm 5 huyện (Gia Lâm, Đông Anh, Từ Liêm, Thanh Trì, Sóc Sơn) với 99 xã và 5 thị trấn. Địa giới Hà Nội: phía đông giáp Bắc Ninh và Hưng Yên, phía tây giáp Hà Tây và Vĩnh Phúc, phía nam giáp Hà Tây, phía bắc giáp Thái Nguyên⁵.

Pháp lệnh Thủ đô số 29/2000/PL-UBTVQH (28/12/2000) của Ban Thường vụ Quốc hội đã xác định vị thế của Thủ đô Hà Nội: Thủ đô Hà Nội là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước; là nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng và Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và là nơi diễn ra các hoạt động đối nội, đối ngoại quan trọng của cả nước.

Nghị quyết 15-NQ/TW (ngày 15/12/2000) của Bộ Chính trị đã xác định phương hướng phát triển của Thủ đô Hà Nội là: Trong 10 năm tới gắn với chuẩn bị kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, thành phố phải phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, văn hoá, xã hội toàn diện bền vững; bảo đảm về cơ bản xây dựng nền tảng vật chất, kỹ thuật của Thủ đô xã hội chủ nghĩa giàu đẹp, văn minh, thanh lịch, hiện đại, đậm đà bản sắc ngàn năm văn hiến, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; phấn đấu trở thành một trung tâm ngày càng có uy tín trong khu vực; xứng đáng với danh hiệu Thủ đô anh hùng.

Từ phương hướng đó, Nghị quyết cũng đồng thời nêu ra nhiệm vụ cho Thủ đô Hà Nội trong những năm tới: Cần phải đảm bảo kinh tế Thủ đô có nhịp độ tăng trưởng cao, ổn định, với cơ cấu kinh tế hợp lý, phát triển công nghiệp có chọn lọc và ưu tiên phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực sinh học, thông tin cơ khí - tự động hoá, công nghệ ứng dụng và sử dụng công nghệ mới, phát triển nâng cao các ngành dịch vụ, ưu tiên giáo dục -

đào tạo... Hà Nội phải đi đầu trong đào tạo nhân tài và nguồn lực chất lượng cao cho đất nước, đặc biệt phân đầu trở thành trung tâm đào tạo có uy tín ở khu vực.

Điều đó cũng đòi hỏi Thủ đô Hà Nội cần phải được xây dựng và phát triển một cách toàn diện, xứng tầm là một Thủ đô của một đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Sau khi có Nghị quyết 15 và Pháp lệnh Thủ đô, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành chức năng cùng với Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội nghiên cứu điều chỉnh và bổ sung quy hoạch chung của Hà Nội, nhằm thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết 15 của Bộ Chính trị và Pháp lệnh Thủ đô của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho các cơ quan tham mưu lập Đồ án quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội. Đồng thời ngày 11/6/2003 tại Nghị quyết số 118/2003/QĐ-TTg Chính phủ đã cho thành lập Ban Chỉ đạo quy hoạch và đầu tư xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội. Nghị quyết này đã tạo cơ sở pháp lý cho quá trình phát triển Thủ đô Hà Nội theo hướng đa chức năng.

Đến năm 2007, vấn đề mở rộng Thủ đô ngày càng bức thiết hơn. Các chuyên gia chỉ ra không gian và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hữu hiệu của Hà Nội không thể đáp ứng được tốc độ đô thị hoá, sức hút đầu tư ngày càng lớn. Sự gia tăng dân số làm cho mật độ dân số thường trú và dân số vắng lai ở Hà Nội năm 2007 khoảng 5.000 người/km² và nếu tính riêng khu vực nội đô là 11.600 người/km² (mức trung bình trong cả nước là 227 người/km²). Việc mở rộng địa giới hành chính Hà Nội vừa đảm bảo không gian cho Hà Nội phát triển bền vững trong giai đoạn trước mắt, cũng như trong tương lai lâu dài, vừa tạo điều kiện cho Hà Nội phát triển toàn diện, xứng đáng là trung tâm đa chức năng, đáp ứng yêu cầu bức thiết hiện thời.

Chính phủ đã chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng 5 phương án mở rộng địa giới hành chính thành phố Hà Nội.

Phương án 1: Phạm vi mở rộng ra toàn bộ Hà Tây, huyện Mê Linh (Vĩnh Phúc) và 4 xã Đông Xuân, Tiến Xuân, Yên Trung, Yên Bình của huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình với tổng diện tích sau khi mở rộng là 3.344,47km²

Phương án 2: Hà Nội mở rộng ra phạm vi thành phố Hà Đông, thành phố Sơn Tây, các huyện Hoài Đức, Quốc Oai, Thạch Thất, Đan Phượng, Ba Vì, Phúc Thọ (Hà Tây), huyện Mê Linh (Vĩnh Phúc) và 4 xã Đông Xuân, Tiến Xuân, Yên Trung, Yên Bình của huyện Lương Sơn (Hoà Bình) với diện tích Hà Nội sau khi mở rộng là 2.247,32km²

Phương án 3: Hà Nội mở hẹp hơn, với phạm vi thành phố Hà Đông, huyện Hoài Đức, Đan Phượng (Hà Tây), huyện Mê Linh (Vĩnh Phúc) với tổng diện tích Hà Nội sau khi mở rộng là 1.260km²

Phương án 4: Phạm vi thành phố Hà Đông, huyện Hoài Đức, Đan Phượng (Hà Tây), huyện Mê Linh (Vĩnh Phúc), huyện Từ Sơn (Bắc Ninh), huyện Văn Giang, Văn Lâm (trừ hai xã Việt Hưng và Lương Tài của huyện Văn Lâm) của tỉnh Hưng Yên với tổng diện tích Hà Nội sau khi mở rộng là 1.451km².

Phương án 5: Thành phố Hà Đông, các huyện Thanh Oai, Thường Tín, Hoài Đức, Đan Phượng (Hà Tây), thị xã Phúc Yên, huyện Mê Linh (Vĩnh Phúc) và huyện Từ Sơn, huyện Thuận Thành (Bắc Ninh), huyện Văn Giang, Văn Lâm (Hưng Yên) với tổng diện tích Hà Nội sau khi mở rộng là 1.964km².⁶

Bộ Chính trị cũng yêu cầu mở rộng Hà Nội phải đáp ứng được 9 tiêu chí, đó là: Khu vực mở rộng phải phù hợp với các định hướng phát triển vùng Hà Nội; Phải phù hợp dân số thủ đô và các đô thị trong vùng; Các khu vực có khả năng phát triển công trình đầu mối hạ tầng, phát triển các dự án quốc gia gắn với Thủ đô trong đầu tư và hoạt động lâu dài; Phù hợp về các điều kiện địa lý - lịch sử - văn hoá truyền thống; Khu vực mở rộng cần có quỹ đất đủ rộng để xây dựng một số khu chức năng của Thủ đô, các đô thị - khu đô thị mang tính chất vệ tinh để giảm áp lực vào khu vực nội thành truyền thống; Có thể phát triển các vành đai xanh, không gian mở, phát triển các vùng thực phẩm rau quả tươi phục vụ các đô thị trong vùng; Lựa chọn các khu vực đô thị cận kề đã có thời gian gắn kết chặt chẽ về giao thông, hoạt động đô thị và kinh tế thuận lợi đối với việc điều chỉnh lại địa giới hành chính, ổn định nhanh, không gây xáo trộn về cơ cấu hành chính cho nhiều địa phương xung quanh; Phù hợp với thời cơ vận hội của cả nước.

Ngày 29/5/2008, Quốc hội khóa XII kỳ họp thứ 5 đã thông qua Nghị quyết số 15 điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội theo phương án 1:

– Hợp nhất toàn bộ tỉnh Hà Tây bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên 2.193,41km² và dân số hiện tại 2.568.000 người vào thành phố Hà Nội.

– Chuyển toàn bộ huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc về thành phố Hà Nội, bao gồm diện tích tự nhiên là 141,64km² và dân số hiện tại 186.255 người.

– Chuyển toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số hiện tại của 4 xã: Đông Xuân (diện tích 17,2km², dân số 4.495 người), Tiến Xuân (34,57km², dân số 6.606 người), Yên Bình (20,73km², dân số 5.875 người), Yên Trung (15,32km², dân số 3.278 người) thuộc huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình vào thành phố Hà Nội.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, thành phố Hà Nội rộng 3.344,7km² gấp 3,6 lần diện tích cũ; với 29 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 10 quận nội thành, 18 huyện và 1 thị xã ngoại thành; dân số là 6.232.940 người chiếm 7,2% cả nước, có vị trí từ 20°53' đến 21°23' vĩ độ Bắc và 105°44' đến 106°02' kinh độ Đông. Địa giới: phía đông giáp các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và Hưng Yên; phía tây giáp tỉnh Hoà Bình và Phú Thọ; phía nam giáp tỉnh Hà Nam và Hoà Bình; phía bắc giáp tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Phúc.

2. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm

2.1. Thành tựu

Như vậy, từ 1954 đến 2008, Thủ đô Hà Nội đã có bốn lần điều chỉnh địa giới hành chính lớn: 1961, 1978, 1991 và 2008. Những lần điều chỉnh địa giới hành chính đó đã để lại nhiều ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

Qua những lần điều chỉnh địa giới hành chính, thành phố Hà Nội đã có những bước phát triển mới, ngày càng xứng đáng với tầm vóc là Thủ đô, trái tim của cả nước, trung tâm đầu não chính trị - hành chính của quốc gia, trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học - kỹ thuật và giao lưu quốc tế của cả nước.

– Thứ nhất, việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội trong những năm 1954 - 2008 đã gắn liền với sự phát triển về quản lý kinh tế, khai thác được tiềm năng và thế mạnh của từng

vùng, từng địa phương, tăng nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và của Thủ đô Hà Nội nói riêng.

Sau khi được điều chỉnh địa giới hành chính, các huyện (quận), xã (phường), thôn được điều chỉnh đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước đề ra, tích cực xây dựng chính quyền nhân dân, ra sức phát triển kinh tế, văn hoá, khắc phục hậu quả của chiến tranh và hạn chế thiên tai liên tiếp xảy ra, từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

Sau lần điều chỉnh địa giới thứ nhất, năm 1961, Hà Nội đã vươn lên hoàn thành hai nhiệm vụ chiến lược, vừa xây dựng và bảo vệ Hà Nội thành một Thủ đô vững mạnh về chính trị, quốc phòng, phát triển về kinh tế, văn hoá, ưu việt về văn hoá, đối ngoại, vừa chiến đấu kiên cường, phát huy truyền thống “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” làm nên một Thủ đô “niềm tin và hy vọng”, rạng ngời lương tâm và phẩm giá của con người Việt Nam, làm nên trận Điện Biên Phủ trên không lừng lẫy, được thế giới ngưỡng mộ.

Sau lần điều chỉnh thứ hai, Hà Nội đã thay đổi lớn về diện mạo, có thêm tiềm lực về diện tích và dân số, có bước phát triển quan trọng theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc thống nhất trong những năm 1976- 1991. Sau lần điều chỉnh thứ ba, sự thu hẹp đã làm cho Hà Nội có sự căng thẳng về mặt bằng phát triển, song lại có điều kiện tập trung hơn cho nhiệm vụ đô thị hoá theo hướng hiện đại và phù hợp với khả năng quản lý lúc bấy giờ. Đến lần điều chỉnh thứ tư, năm 2008, Hà Nội đã có phạm vi rộng lớn nhất, tạo nên thế và lực mới, đất đai rộng lớn, dân cư đông đảo, rất thuận lợi sự phát triển Thủ đô sang giai đoạn mới, xứng tầm với một đất nước đang nỗ lực vươn lên văn minh, hiện đại.

– Thứ hai, công tác điều chỉnh địa giới hành chính Hà Nội (1954 - 2008) đã phục vụ trực tiếp cho việc đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng, thể hiện sự chuyển biến trong nhận thức về tầm quan trọng, vị trí, vai trò của xây dựng và quản lý đô thị.

Hà Nội là trung tâm huyết mạch về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của đất nước. Là nơi đặt những cơ quan tối cao của Đảng và Nhà nước, là nơi chủ yếu diễn ra các cuộc tiếp xúc với các Đoàn đại biểu quốc tế. Nhiệm vụ chính trị và văn hoá của Hà Nội rất to lớn. Vì vậy, việc điều chỉnh địa giới hành chính Hà Nội là đặc biệt quan trọng, không chỉ với riêng thành phố mà còn tác động đến các lĩnh vực của đất nước, đặc biệt là việc quy hoạch đô thị, các nhiệm vụ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nếu như những năm 1986 - 1987, Trung ương nói chung và Hà Nội nói riêng chưa xác định được đúng vai trò của công tác quy hoạch đô thị, chưa định hướng phát triển đô thị hiện đại cụ thể như thế nào, thì đến những năm 1988 - 1992, đã quan tâm hơn đến quy hoạch phát triển đô thị. Năm 1989, Thành uỷ Hà Nội đã trình Bộ Chính trị xin điều chỉnh lại địa giới hành chính: cắt một số huyện và thị xã về tỉnh Hà Tây và Vĩnh Phú. Đến năm 1992, với việc thành lập Văn phòng Kiến trúc sư trưởng đã thể hiện công tác quy hoạch đô thị đã trở thành một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị của Thủ đô Hà Nội. Trong hai năm 1995 - 1996, thành phố đã thành lập thêm ba quận mới: Tây Hồ, Thanh Xuân, Cầu Giấy, nhằm phục vụ cho việc quy hoạch các khu đô thị, khu hành chính, khu vui chơi giải trí, một số khu công nghiệp tập trung và các khu công nghiệp vừa và nhỏ.

Những điều chỉnh đó thể hiện sự chuyển biến nhận thức phát triển đô thị phù hợp với định hướng phát triển đô thị theo quy hoạch, vừa đảm bảo phát triển kinh tế, vừa đảm bảo phát triển đô thị theo hướng hiện đại. Việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội đã gắn với việc quy hoạch Hà Nội là trung tâm về văn hoá, du lịch.

Đặc biệt là tại Đại hội lần thứ XIII Đảng bộ thành phố Hà Nội (12/2000), chủ trương quy hoạch các khu đô thị mới có quy mô lớn ở các huyện ngoại thành như các huyện Đông Anh, Gia Lâm, Từ Liêm đã được xác định rõ ràng. Đảng bộ thành phố Hà Nội đã cụ thể hoá định hướng phát triển đô thị về phía bắc sông Hồng và phía tây Thủ đô theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Để đáp ứng được vai trò là trung tâm đầu não quốc gia như Pháp lệnh Thủ đô và Nghị quyết 15 (15/12/2000) đã nêu, Trung ương Đảng và Chính phủ đã có chủ trương điều chỉnh địa giới mở rộng ngoại thành Hà Nội. Sự điều chỉnh này đã đáp ứng được yêu cầu bức thiết lúc bấy giờ và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, đảm bảo cho thành phố Hà Nội phát triển lâu dài và bền vững.

– Thứ ba, mở rộng Hà Nội, đặc biệt là lần mở rộng năm 2008 đã làm giảm sức ép về kinh tế - xã hội (dân số, việc làm...), cung cấp một phần lương thực, thực phẩm cho nhu cầu ngày càng lớn của nội thành.

Việc mở rộng Hà Nội, chuyển các khu công nghiệp ra ngoại thành, xây dựng thêm các khu đô thị mới, mở rộng các khu nông nghiệp nhằm cung cấp lương thực thực phẩm cho nội thành đã làm giảm sức ép cho nội thành, tạo ra một không gian đô thị hiện đại, thông thoáng cho Hà Nội mới. Với địa thế, kết cấu kinh tế - xã hội mới, Hà Nội có thêm các điều kiện để phát triển toàn diện cả công và nông nghiệp và dịch vụ, bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững. Điều đó làm cho Hà Nội giảm bớt sự bị lệ thuộc với các địa phương khác, nâng cao được vị thế, vai trò là trung tâm lớn về kinh tế. Khi có được vị thế kinh tế to lớn, Hà Nội càng có thêm các điều kiện để hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ chính trị, văn hoá, quốc phòng an ninh và đối ngoại của mình đối với đất nước.

– Thứ tư, thể hiện được vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân trong vấn đề điều chỉnh địa giới hành chính Hà Nội nói riêng và các địa phương trên cả nước nói chung.

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước nói chung, Thủ đô Hà Nội nói riêng. Trong mỗi lần điều chỉnh địa giới hành chính của các địa phương trong cả nước và Hà Nội, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ luôn có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thận trọng, sâu sát. Các chủ trương, quyết nghị điều chỉnh địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội đều thể hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý tối cao, tập trung thống nhất, trực tiếp của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Đồng thời cũng dựa trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình và yêu cầu thực tế của đất nước và Thủ đô, xem xét toàn diện những đề xuất, kiến nghị của Đảng bộ, HĐND, UBND thành phố Hà Nội cũng như tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân Hà Nội và các địa phương trực tiếp liên quan.

Từ chủ trương chung của Đảng, Nhà nước đến kế hoạch thực hiện của thành phố và các tỉnh liên quan đều có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, đúng tiến độ, không có những sai sót lớn. Các cơ quan chức năng và người dân đã thể hiện trách nhiệm thi hành tự giác, nghiêm minh chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Mọi vấn đề phát sinh nếu không nằm trong quyền hạn giải quyết đều được đưa lên cấp trên xin chỉ

thị. Phương châm Đảng lãnh đạo, Nhà nước và nhân dân thực hiện vì lợi ích chung của toàn dân luôn được quán triệt và chấp hành.

Nhìn chung, ý thức được tầm quan trọng của việc tổ chức điều chỉnh địa giới của các địa phương nói chung, Thủ đô Hà Nội nói riêng, trong bốn lần điều chỉnh lớn, Đảng, Nhà nước ta đã tăng cường được vai trò lãnh đạo, quản lý của mình, đồng thời vẫn phát huy tốt trách nhiệm của các địa phương và quyền làm chủ của nhân dân. Vì vậy, về cơ bản, qua các lần điều chỉnh, Hà Nội càng có thêm các điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ quy hoạch và phát triển đô thị, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng Thủ đô Hà Nội ngày càng văn minh, giàu mạnh, hiện đại - xứng đáng là “trái tim” của cả nước.

2.2. Hạn chế

Bên cạnh những thành công là chính, mỗi lần điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội đều có những hạn chế, thiếu sót quan trọng, nhất là gây nên những xáo động, ảnh hưởng về kinh tế, xã hội, văn hoá, an ninh quốc phòng của Thủ đô.

– Một là, trong thời gian 54 năm (1954 - 2008) đã diễn ra bốn lần điều chỉnh lớn địa giới hành chính thành phố Hà Nội. Nghĩa là trung bình chỉ khoảng hơn 10 năm lại diễn ra một lần điều chỉnh lớn. Điều này thể hiện sự điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội diễn ra khá liên tục, thiếu tầm nhìn chiến lược trong việc quy hoạch thành phố.

Địa giới hành chính của thủ đô nhiều nước trên thế giới rất ổn định, trong khi thành phố Hà Nội của Việt Nam liên tục được điều chỉnh. Sự quy hoạch địa giới hành chính Hà Nội diễn ra manh mún, có lúc thì thu hẹp, có lúc mở rộng về một, hai hướng, có lúc lại mở rộng về bốn hướng. Nguyên nhân của sự điều chỉnh mang tính tạm thời, tình thế, lúc thì do sự biến động chế độ chính trị, đáp ứng đòi hỏi của chiến tranh, lúc thì chủ yếu do đòi hỏi phát triển kinh tế - xã hội theo quy mô lớn, lúc lại do sức ép về dân cư và nhu cầu quản lý đô thị, lúc thì do quan niệm Thủ đô đơn chức năng, lúc thì lại theo quan niệm đa chức năng... Chung quy là do tầm nhìn thiếu chiến lược trong việc quy hoạch địa giới hành chính Hà Nội.

Mỗi lần điều chỉnh địa giới các cơ quan chức năng đều đưa ra những lý do hợp lý. Tuy nhiên sau đó, do nảy sinh nhiều bất cập chưa hợp lý nên lại tiếp tục tiến hành điều chỉnh. Do tầm nhìn thiếu chiến lược trong quy hoạch nên sự biến đổi về địa giới hành chính gây ít nhiều tác động xáo trộn về tổ chức hành chính, tác động tiêu cực tới mọi hoạt động của kinh tế, văn hoá, xã hội của không chỉ riêng Hà Nội mà cả những vùng lân cận, nhất là những vùng thường xuyên bị điều chỉnh. Cũng do công tác hoạch định chưa tốt dẫn đến hiệu quả thi hành bị giảm sút, có nơi còn xảy ra tình trạng tranh chấp, công kích lẫn nhau.

Năm 1978, do đòi hỏi của tình hình thực tế, việc mở rộng ngoại thành Hà Nội được đặt ra, tuy nhiên do chưa lường hết các hệ quả dẫn đến sau khi mở rộng, việc quản lý và thực hiện còn gặp phải nhiều hạn chế, lúng túng dẫn đến hiệu quả thấp, cần phải điều chỉnh. Đầu năm 1991, Trung ương Đảng lại có sự điều chỉnh, thu hẹp địa giới Hà Nội. Năm 2008, địa giới Hà Nội được mở rộng ngoại thành gần giống như lần mở rộng lần thứ hai (1978). Việc tách ra – nhập vào – tách ra đã gây ra nhiều vấn đề phức tạp, gây tâm lý không ổn định trong nhân dân, tiêu tốn nhiều thời gian trong việc tổ chức thực hiện và tổ

chức lại bộ máy chính quyền, hơn nữa mỗi lần tách ra – nhập vào rất tốn kém cho ngân sách nhà nước...

- Hai là, những yêu cầu cơ bản trong chủ trương điều chỉnh địa giới hành chính chưa được làm rõ.

Thực tế trong Đề án mở rộng Hà Nội năm 2008 đã cho thấy rõ điều này. Cụ thể là các luận cứ khoa học có tính chất khái quát, sơ lược; giải pháp và lộ trình thì chưa cụ thể, chi tiết. Ngoài những nghị quyết của HĐND các địa phương có liên quan là những văn bản pháp luật cần thiết, cơ bản chỉ có Bản Báo cáo tóm tắt và Đề án định hướng quy hoạch Hà Nội mở rộng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tài liệu này tuy cần thiết, nhưng chưa đủ các luận cứ khoa học, các chỉ số kinh tế - kỹ thuật; một số nội dung quan trọng liên quan đến quy hoạch xây dựng thành phố Hà Nội sau khi được mở rộng cũng chưa rõ giải pháp cụ thể, lộ trình trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là nguồn kinh phí cho việc thực hiện đề án ...

Năng lực tổ chức, quản lý dân cư chưa được làm rõ. Sau khi Hà Nội mở rộng, dân số tăng hai lần, diện tích tăng gấp 3,6 lần phạm vi quản lý rộng hơn, địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhiều hơn, khối lượng, quy mô công việc quản lý, điều hành rộng hơn và phức tạp hơn. Các đề án chưa làm rõ được các vấn đề như: giải pháp nhằm cơ cấu lại dân cư trên địa bàn Hà Nội sau khi được hợp nhất; tác động kinh tế - xã hội của việc mở rộng địa giới hành chính thành phố Hà Nội ra sao; phương án tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp huyện như thế nào; việc tổ chức lại 2 đô thị cấp huyện là thành phố Hà Đông và thành phố Sơn Tây ra sao...

Về đại thể việc điều chỉnh chưa có đủ luận chứng kinh tế để nói rằng Thủ đô tương lai sẽ giúp đẩy GDP toàn quốc hay giúp GDP của các tỉnh cao lên. Do vậy, chưa trả lời được thật rõ cho câu hỏi “Tại sao lại mở rộng gấp 3,6 lần?”.

- Ba là, trong khi đề ra chủ trương thì chưa có sự bàn bạc thật dân chủ, rộng rãi với nhân dân, do vậy mà nhân dân chưa hiểu rõ về chủ trương của Đảng. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện điều chỉnh địa giới thì Trung ương Đảng nói chung và Đảng bộ thành phố Hà Nội chưa làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ của mình.

Nhìn chung là các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương chưa chuẩn bị kỹ công tác tư tưởng cho dân, cho nên xảy ra tình trạng phản đối, thắc mắc, khiếu kiện không đáng có. Vì vậy, việc thực hiện điều chỉnh địa giới gặp nhiều khó khăn và lúng túng. Việc chỉ đạo và nâng cao giáo dục ý thức, trách nhiệm cho cán bộ và nhân dân, các cấp ủy Đảng chưa được thấu đáo, chưa tiếp thu được ý kiến đóng góp của dân để trên cơ sở đó có sự nhận thức và đồng thuận cao khi triển khai một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước.

- Bốn là, nhiều vấn đề nảy sinh trong quá trình điều chỉnh địa giới hành chính chậm được phát hiện và giải quyết kịp thời.

Thông thường, trước, trong và sau mỗi lần điều chỉnh địa giới thành phố Hà Nội nhiều vấn đề đã nảy sinh, có lúc chưa lường hết được từ trước, như vấn đề đào tạo cán bộ ở những vùng mới nhập vào, vấn đề giữ gìn bản sắc văn hoá vùng miền, vấn đề sắp xếp lại bộ máy chính quyền... Đứng trước những tình huống đó, các cấp lãnh đạo, quản lý Hà Nội đã có biểu hiện bị động, chắp vá, phương cách giải quyết chưa hợp lý và kịp thời, do đó đã ảnh hưởng đến sự phát triển chung của Thủ đô trước mắt cũng như lâu dài. Không

ít trường hợp do cách xử lý cụ thể thiếu kịp thời, đúng đắn, hợp lý, hợp tình mà nảy sinh thêm những vấn đề phức tạp và lúng túng cho việc điều chỉnh địa giới Thủ đô.

2.3. Bài học kinh nghiệm

Qua nghiên cứu bốn lần điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội thời kỳ 1954 - 2008, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm lớn như sau:

– Thứ nhất, phải nhận thức đúng tầm quan trọng của Thủ đô đối với khu vực và cả nước, về tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, an ninh quốc phòng và đối ngoại để đưa ra quyết định điều chỉnh địa giới hành chính đối với Hà Nội.

Vấn đề điều chỉnh địa giới là một vấn đề hết sức quan trọng đối với bất cứ quốc gia, địa phương nào. Địa giới ở nơi nào cũng quan trọng nhưng đối với Thủ đô thì càng quan trọng hơn, bởi nó có ý nghĩa quan trọng đối với sự ổn định và phát triển của thành phố, đặc biệt là công tác quy hoạch đô thị. Chính vì vậy, kinh nghiệm chung là phải làm cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân thấy rõ được tầm quan trọng của việc tổ chức điều chỉnh địa giới hành chính, thấy rõ được quyền và nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính, đồng thời đẩy mạnh sản xuất.

Phải nhận thức đúng về tình hình thực tiễn, yêu cầu phải điều chỉnh địa giới để đề ra chủ trương điều chỉnh phù hợp, điều chỉnh địa giới để quy hoạch đô thị khoa học hơn, tập trung hơn, có nhiều điều kiện phát triển hơn, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, xứng đáng là “đầu não” của cả nước.

– Thứ hai, khi đề ra chủ trương và thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính Thủ đô phải bảo đảm được tính khoa học và hệ thống đảm bảo cho sự phát triển lâu dài và bền vững, tính cân đối giữa nội và ngoại thành, giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và nông nghiệp, dịch vụ, giữa hiện đại và truyền thống, giữa kinh tế, kỹ thuật và tâm linh, giữa con người và cảnh quan văn hoá, môi trường sinh thái...

Địa giới hành chính Hà Nội có nhiều vấn đề phức tạp hơn các địa phương khác bởi Hà Nội là Thủ đô của cả nước, có cả nội thành và ngoại thành, cho nên phải có sự nghiên cứu kỹ và điều chỉnh kịp thời, sáng tạo mang tính chất địa phương riêng. Trước khi tiến hành điều chỉnh địa giới Thủ đô, Trung ương và thành phố cần tìm hiểu kỹ lưỡng tình hình thực tế, cũng như khả năng thực hiện và những hệ quả của nó khi điều chỉnh để tìm ra biện pháp khắc phục, tránh tình trạng bị động chạy theo tình hình. Đưa ra chủ trương điều chỉnh phải phù hợp với yêu cầu thực tế, nhằm phục vụ phát triển kinh tế, bên cạnh đó cần tính đến những tác động cả tích cực và tiêu cực nhiều mặt lên xã hội (văn hoá, môi trường, không gian đô thị...) để có chiến lược phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn và nhiệm vụ của đất nước. Phải có kế hoạch điều chỉnh được nghiên cứu kỹ lưỡng và luôn đảm bảo cho sự phát triển lâu dài bền vững.

– Thứ ba, phải phát huy cao độ vai trò là chủ và làm chủ của nhân dân trong quá trình đề ra chủ trương và trong quá trình thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính Thủ đô bằng việc thực hiện nghiêm túc và sáng tạo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng và sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước.

Việc điều chỉnh địa giới không chỉ liên quan đến điều chỉnh về diện tích mà còn liên quan đến cả dân số. Vì vậy việc triển khai một chủ trương lớn, cần được tuyên truyền, phổ biến một cách rộng rãi để nâng cao nhận thức và ý thức của người dân.

Tuy nhiên, Thủ đô Hà Nội là nơi tập trung nhiều thành phần dân cư, trong đó có bộ phận dân cư có trình độ dân trí cao như trí thức, công chức, công nhân và có cả những bộ phận dân cư nông nghiệp, nông thôn. Do đó, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công tác điều chỉnh địa giới cũng cần có những biện pháp thích hợp.

Tóm lại, qua mỗi lần điều chỉnh địa giới hành chính, Thủ đô Hà Nội đều có những điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng cũng như đối ngoại. Do đó quá trình điều chỉnh địa giới Hà Nội cũng có thể coi là quá trình phát triển Thủ đô. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu to lớn, sự điều chỉnh địa giới hành chính của Hà Nội cũng có những thiếu sót, hạn chế, làm giảm hiệu quả trong việc quy hoạch và phát triển Thủ đô. Những kinh nghiệm về điều chỉnh địa giới hành chính Hà Nội trong quá khứ rất cần được nghiên cứu, tổng kết và vận dụng sáng tạo vào công cuộc xây dựng, quản lý, bảo vệ, phát triển bền vững Thủ đô Hà Nội hiện nay và mai sau.

CHÚ THÍCH

- ¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, *Địa lý Hà Nội*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000, tr. 122-123.
- ² Nguyễn Vinh Phúc (Chủ biên), *Lịch sử Thăng Long - Hà Nội*, NXB Trẻ, 2005, Hà Nội, tr. 488.
- ³ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, *Địa lý Hà Nội*, sđd, tr. 39.
- ⁴ Nguyễn Quang Ân, *Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới hành chính 1945 - 2002*, NXB Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 773.
- ⁵ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, *Địa lý Hà Nội*, sđd, tr. 2, 40.
- ⁶ Báo *Hà Nội Mới*, số 14095 năm 2008, tr. 4 - 6.